

## **Kiểm tra, cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại Cơ sở ngoài Danh sách ưu tiên**

Dịch vụ hành chính công mức độ 2

**Tên đơn vị kê khai: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.**

**Lĩnh vực: Thủy sản.**

### **1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Chủ hàng lập và gửi hồ sơ đăng ký kiểm tra gửi đến cơ quan kiểm tra, chứng nhận:

- Đối với thủy sản tươi sống, ướp đá: Trong vòng ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu;

- Đối với các trường hợp khác: Trong thời hạn ít nhất 09 (chín) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu);

Bước 2. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký theo quy định, cơ quan kiểm tra, chứng nhận thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và hướng dẫn chủ hàng bổ sung các nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định (nếu có)

Bước 3. Cơ quan kiểm tra, chứng nhận cử kiểm tra viên thực hiện kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày chủ hàng đề nghị hoặc theo thời gian đã được thống nhất giữa chủ hàng và cơ quan kiểm tra, chứng nhận.

Bước 4. Xử lý kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm lô hàng.

- Trường hợp kết quả kiểm tra lô hàng không đáp ứng quy định về hồ sơ sản xuất, chỉ tiêu cảm quan, ngoại quan: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, cơ quan kiểm tra, chứng nhận gửi cho chủ hàng thông báo lô hàng không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI (TT 48);

- Trường hợp kết quả kiểm nghiệm lô hàng không đáp ứng quy định về ATTP:

+ Cơ quan kiểm tra, chứng nhận gửi kết quả kiểm nghiệm cho chủ hàng trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày có đủ kết quả kiểm nghiệm;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày kết quả kiểm nghiệm được gửi cho chủ hàng, nếu chủ hàng có ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm nghiệm, cơ quan kiểm tra, chứng nhận sử dụng mẫu lưu để gửi các phòng kiểm nghiệm, kiểm chứng phân tích làm cơ sở để giải quyết (theo quy định tại điểm 2 mục 8 Phụ lục XV (TT48);

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày kết quả kiểm nghiệm được gửi cho chủ hàng, nếu chủ hàng không có ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm nghiệm, cơ quan kiểm tra, chứng nhận gửi cho chủ hàng thông báo lô hàng không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI (TT48) trong đó nêu rõ lý do không đạt, yêu cầu chủ hàng điều

tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý đối với lô hàng và lập báo cáo giải trình gửi cơ quan kiểm tra, chứng nhận.

Bước 5. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo giải trình của cơ sở, cơ quan kiểm tra, chứng nhận thẩm tra các nội dung báo cáo và có văn bản thông báo kết quả thẩm tra tới cơ sở. Trường hợp cần kiểm tra đột xuất để thẩm tra, cơ quan kiểm tra chứng nhận thực hiện và thông báo kết quả tới cơ sở trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của cơ sở.

Bước 6. Cấp chứng thư.

- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi lô hàng được xuất khẩu, chủ hàng phải cung cấp bằng văn bản đầy đủ các thông tin cần thiết quy định trong mẫu chứng thư theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cho cơ quan kiểm tra, chứng nhận để cấp chứng thư;

- Trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ thông tin, cơ quan kiểm tra, chứng nhận cấp chứng thư cho lô hàng xuất khẩu theo mẫu của thị trường nhập khẩu tương ứng nếu kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm lô hàng đạt yêu cầu;

- Sau thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kiểm tra, nếu chủ hàng không cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan kiểm tra, chứng nhận để cấp chứng thư, chủ hàng phải thực hiện đăng ký kiểm tra như quy định tại Điều 29 (TT48).

Bước 7: Trường hợp Chủ hàng có yêu cầu Cơ quan kiểm tra, chứng nhận được cấp chuyển tiếp Chứng thư cho lô hàng, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận cấp chuyển tiếp Chứng thư cho lô hàng ngay trong ngày nhận được yêu cầu của Chủ hàng với các nội dung chính xác với nội dung trong Chứng thư ban đầu.

## **2. Cách thức thực hiện**

- Trực tiếp hoặc;

- Theo đường bưu điện hoặc;

- Fax (sau đó Cơ sở gửi 01 Giấy đăng ký kiểm tra cho Cơ quan kiểm tra) hoặc;

- Thư điện tử (sau đó Cơ sở gửi 01 Giấy đăng ký kiểm tra cho Cơ quan kiểm tra) hoặc;

- Đăng ký qua dịch vụ trực tuyến (sau đó Cơ sở gửi 01 Giấy đăng ký kiểm tra cho Cơ quan kiểm tra).

## **3. Hồ sơ**

a) Hồ sơ gồm:

- Giấy đăng ký kiểm tra CL, ATTP/ kiểm dịch và cấp chứng thư lô hàng thủy sản xuất khẩu (Theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư);

- Bảng kê chi tiết lô hàng (Theo mẫu tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư);

- Trường hợp chủ hàng không phải là cơ sở sản xuất lô hàng, chủ hàng cần cung cấp bản công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản mua bán/ủy quyền có liên quan đến lô hàng kèm theo hồ sơ đăng ký, trong đó cơ sở sản xuất và chủ hàng cam kết cùng chịu trách nhiệm khi lô hàng bị cơ quan thẩm quyền cảnh báo

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

#### **4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký theo quy định, cơ quan kiểm tra, chứng nhận thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và hướng dẫn chủ hàng bổ sung các nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định (nếu có)

- Cơ quan kiểm tra, chứng nhận cử kiểm tra viên thực hiện kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày chủ hàng đề nghị hoặc theo thời gian đã được thống nhất giữa chủ hàng và cơ quan kiểm tra, chứng nhận.

- Trường hợp kết quả kiểm tra lô hàng không đáp ứng quy định về hồ sơ sản xuất, chỉ tiêu cảm quan, ngoại quan: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, cơ quan kiểm tra, chứng nhận gửi cho chủ hàng thông báo lô hàng không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI (TT 48);

- Trường hợp kết quả kiểm nghiệm lô hàng không đáp ứng quy định về ATTP:

+ Cơ quan kiểm tra, chứng nhận gửi kết quả kiểm nghiệm cho chủ hàng trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày có đủ kết quả kiểm nghiệm;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày kết quả kiểm nghiệm được gửi cho chủ hàng, nếu chủ hàng có ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm nghiệm, cơ quan kiểm tra, chứng nhận sử dụng mẫu lưu để gửi các phòng kiểm nghiệm, kiểm chứng phân tích làm cơ sở để giải quyết (theo quy định tại điểm 2 mục 8 Phụ lục XV (TT48));

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày kết quả kiểm nghiệm được gửi cho chủ hàng, nếu chủ hàng không có ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm nghiệm, cơ quan kiểm tra, chứng nhận gửi cho chủ hàng thông báo lô hàng không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI (TT48) trong đó nêu rõ lý do không đạt, yêu cầu chủ hàng điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý đối với lô hàng và lập báo cáo giải trình gửi cơ quan kiểm tra, chứng nhận.

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo giải trình của cơ sở, cơ quan kiểm tra, chứng nhận thẩm tra các nội dung báo cáo và có văn bản thông báo kết quả thẩm tra tới cơ sở. Trường hợp cần kiểm tra đột xuất để thẩm tra, cơ quan kiểm tra chứng nhận thực hiện và thông báo kết quả tới cơ sở trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của cơ sở.

- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi lô hàng được xuất khẩu, chủ hàng phải cung cấp bằng văn bản đầy đủ các thông tin cần thiết quy định trong mẫu chứng thư theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cho cơ quan kiểm tra, chứng nhận để cấp chứng thư;

- Trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ thông tin, cơ quan kiểm tra, chứng nhận cấp chứng thư cho lô hàng xuất khẩu theo mẫu của thị trường nhập khẩu tương ứng nếu kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm lô hàng đạt yêu cầu;

- Trường hợp Chủ hàng có yêu cầu Cơ quan kiểm tra, chứng nhận được cấp chuyển tiếp Chứng thư cho lô hàng, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận cấp chuyển tiếp Chứng thư cho lô hàng ngay trong ngày nhận được yêu cầu của Chủ hàng với các nội dung chính xác với nội dung trong Chứng thư ban đầu

## **5. Cơ quan thực hiện TTHC**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

- Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1 (đối với cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Hoà Bình, Hà Nội, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Yên Bái, Sơn La, Lạng Sơn, Bắc Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên);

- Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 2 (đối với cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai)

- Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 3 (đối với cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố: Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng).

- Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 4 (đối với cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố: TP.HCM, Bà Rịa Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Thuận)

- Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 5 (đối với cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng)

- Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 6 (đối với cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố: Cần Thơ, Hậu Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Kiên Giang, An Giang);

d) Cơ quan phối hợp: Không

## **6. Đối tượng thực hiện TTHC**

- Cá nhân (Chủ hàng có lô hàng thủy sản xuất khẩu vào các thị trường mà Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu có yêu cầu lô hàng xuất khẩu được kiểm tra, cấp Chứng thư của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản).

- Tổ chức (Cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản có lô hàng thủy sản xuất khẩu vào các thị trường mà Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu có yêu cầu lô hàng xuất khẩu được kiểm tra, cấp Chứng thư của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)

## **7. Mẫu đơn, tờ khai**

- Giấy đăng ký kiểm tra CL, ATTP/ kiểm dịch và cấp chứng thư lô hàng thủy sản xuất khẩu (theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT).

- Bảng kê chi tiết lô hàng (theo mẫu tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT).

## **8. Phí, lệ phí**

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính)

- Phí kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính)

## **9. Kết quả thực hiện TTHC**

- Chứng thư theo mẫu quy định của Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu

- Thời hạn có hiệu lực: không quy định

## **10. Điều kiện thực hiện TTHC**

- Sản phẩm được sản xuất tại Cơ sở có tên trong Danh sách các cơ sở tham gia chương trình chứng nhận xuất khẩu theo thị trường

- Đáp ứng các quy định về ghi nhãn các thông tin bắt buộc theo quy định của nước nhập khẩu, không làm sai lệch bản chất của hàng hoá và không vi phạm pháp luật Việt Nam.

- Đối với sản phẩm được sản xuất từ các Cơ sở sản xuất khác nhau:

a) Cơ sở thực hiện công đoạn sản xuất cuối cùng (bao gói, ghi nhãn sản phẩm) phải có tên trong Danh sách các cơ sở tham gia chương trình chứng nhận xuất khẩu theo từng thị trường;

b) Cơ sở thực hiện các công đoạn sản xuất trước đó phải đáp ứng các quy định về điều kiện bảo đảm ATTP của Việt Nam và nước nhập khẩu tương ứng;

c) Các Cơ sở tham gia sơ chế, chế biến lô hàng có văn bản cam kết cùng chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp xử lý của Cơ quan kiểm tra, chứng nhận trong trường hợp lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cảnh báo hoặc Cơ quan kiểm tra, chứng nhận phát hiện có vi phạm về ATTP;

d) Các Cơ sở tham gia sản xuất lô hàng có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ hồ sơ sản xuất và kiểm soát ATTP đối với các công đoạn sản xuất do Cơ sở mình thực hiện, bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

## **11. Căn cứ pháp lý của TTH**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

- Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu.

## **12. Liên hệ**

- Họ tên: Nguyễn Vũ Trung – Chuyên viên Phòng Quản lý Chất lượng thực phẩm Thủy sản.

- Địa chỉ cơ quan: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản – 10 Nguyễn Công Hoan – Ba Đình – Hà Nội

- Số điện thoại cơ quan: 04 37714192 hoặc 04 38310983

- Địa chỉ email: [vutrung.nafi@mard.gov.vn](mailto:vutrung.nafi@mard.gov.vn)